

QUỸ ETF MAFM VN30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.:490/2025/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2025
Hanoi, day 07 month 05 year 2025

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ
CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

BASKET OF COMPONENT SECURITIES
AND CASH TO EXCHANGE
FOR ONE LOT OF ETF

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Thành viên lập quỹ và Quý nhà đầu tư

To: State Securities Commission of Vietnam, Hochiminh Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, Authorized Participant, and Investors

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF MAFM VN30
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: **FUEMAV30**
- Mã ISIN Quỹ/ISIN symbol: VN0FUEMAV307
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT M Cầu Giấy, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 08/05/2025
 - Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
- Unit: 1 lot of ETF = 100.000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock		99.7%
1	ACB	3000	4.5%
2	BCM	100	0.4%
3	BID	200	0.4%
4	BVH	100	0.3%
5	CTG	600	1.4%
6	FPT	1300	9.0%
7	GAS	200	0.8%
8	GVR	300	0.5%
9	HDB	1900	2.5%
10	HPG	6100	9.8%
11	LPB	2000	4.1%
12	MBB	2500	3.7%
13	MSN	1500	5.8%
14	MWG	1900	7.2%
15	PLX	200	0.4%
16	SAB	200	0.6%
17	SHB	2600	2.1%
18	SSB	1400	1.6%
19	SSI	1000	1.4%
20	STB	1400	3.4%
21	TCB	3300	5.6%
22	TPB	1000	0.9%
23	VCB	700	2.5%
24	VHM	1700	6.6%
25	VIB	1500	1.6%
26	VIC	1900	8.8%

